

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Nữ Thu Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải.

Ông Nguyễn Phú Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Minh Tàng), sinh năm x tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống: Tổ a, ấp b, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị Q; Chưa có vợ; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/6/2021, Nguyễn Văn Tr bị Công an xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

1. Ngày 09/7/2008 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 15 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 30/7/2009.

2. Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong ngày 01/12/2016, đã xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Vũ Nhật T, sinh năm y. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Mai Văn Tr1, sinh năm f. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn Sang E, sinh năm g. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ d, ấp b, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Duy P, sinh năm h. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ g, ấp b, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 12/7/2021, Tr đến vườn của ông Mai Văn Tr1 ngụ tổ 11, ấp 2, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh. Trong vườn ông Triều đang chuẩn bị xây dựng lán trại nên có đề nhiều loại sắt nhưng không có người trông coi. Tr nảy sinh trộm sắt bán lấy tiền tiêu xài nên lấy 01 thanh sắt loại V8 dài 06 mét mang về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày, ông Triều đến vườn phát hiện bị mất thanh sắt nên trình báo Công an.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Tr đến căn nhà hoang gặp ông Th không rõ nhân thân địa chỉ cụ thể hỏi mượn máy cắt sắt thì ông Th đồng ý. Tr mang về nhà cắt thanh sắt đã trộm của ông Triều ra thành 07 đoạn, đang tiếp tục cắt thì Công an xã Mỹ Ngãi đến mời Tr về trụ sở làm việc. Tại đây, Tr thừa nhận hành vi phạm tội. Công an xã thu giữ 07 đoạn sắt, trọng lượng 25kg. Tr đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nên Công an xã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an thành phố Cao Lãnh để xử lý theo thẩm quyền.

Trong thời gian lập hồ sơ chờ xử lý thì khoảng 18 giờ ngày 26/7/2021, Tr đến nhà ông Th mượn một cái leng rồi đến vườn của anh Vũ Nhật T ngụ tổ 11, ấp 2, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh. Tr dùng leng đào lấy trộm 02 cây mai bông vàng cạnh phần mộ mới trồng đem về nhà cất giấu. Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2021, Nguyễn Văn Sang E là bạn đến nhà Tr chơi. Lúc này, Tr nói với Sang Em “*có 02 cây mai vàng cần bán để mua gạo*”, Sang Em nói không có tiền mua. Một lúc sau, Tr nói “*cho ông luôn mang về trồng đi*”, rồi Sang Em chở 02 cây mai vàng về nhà, không biết đây là tài sản do phạm tội được mà có.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Tân đến vườn thấy 02 cây mai vàng bị mất nên trình báo Công an xã Mỹ Ngãi. Công an mời Tr về làm việc, Tr thừa nhận có lấy trộm 02 cây mai bông vàng của anh Tân. Đến 16 giờ cùng ngày, Tr cùng Công an xã đến nhà Nguyễn Văn Sang E. Tại đây, Sang Em giao nộp 02 cây mai bông vàng có kích thước như sau: 01 cây mai bông vàng, thân cây nơi rộng nhất có chu vi (hoành) 22cm, nơi hẹp nhất có chu vi 11cm, cao 35cm; 01 cây

mai bông vàng, thân cây nơi rộng nhất có chu vi (hoành) 19cm, nơi hẹp nhất có chu vi 14,5cm, cao 23,5cm. Sau khi tiếp nhận nguồn tin Công an xã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an thành phố Cao Lãnh để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 thanh kim loại (sắt), loại V8, dài 06 mét, trọng lượng 25kg, có giá 320.000 đồng; 02 cây mai bông vàng, có giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 520.000 đồng.

Cáo trạng số: 109/CT-VKS-TPCL ngày 24 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Theo Cáo Trạng, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do Nguyễn Văn Tr chưa chấp hành phần dân sự về trách nhiệm bồi thường cho bị hại tại bản bản số 80/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh. Nay, Viện kiểm sát căn cứ công văn số: 07/CCTHADS-VP ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh về việc cung cấp kết quả thi hành án, theo đó bị cáo đã thi hành xong trách nhiệm dân sự theo biên lai thu số 003270 ngày 24/01/2017. Vì vậy, bị cáo Tr đã được xóa án tích nên Viện Kiểm sát rút lại đề nghị về việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/7/2021 và ngày 27/7/2021, tại tổ 11, ấp 2, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 cây sắt, loại V8, dài 06 mét, trọng lượng 25kg, trị giá 320.000 đồng của ông Mai Văn Tr1 và 02 cây mai bông vàng của anh Vũ Nhật T trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá là 520.000 đồng và tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn nhưng thể hiện tính lười lao động, tham lam của bị cáo, chỉ vì động cơ ích kỷ, tư lợi, muốn có tài sản mà không phải tốn công sức lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chấp hành và không từ bỏ, lấy đó làm bài học để phấn đấu trở thành người công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cho thấy bị cáo là người rất khó tự cải sửa. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Máy cắt và cái Leng mà bị cáo mượn của người tên Thanh thì đã trả lại cho ông Th. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của ông Th nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Sang E nhận 02 cây mai bông vàng của bị cáo, do không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh không đặt ra xử lý đối với Sang Em là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nữ Thu Hân**